

Bản án số: **294/2019/HS-ST**

Ngày: 10.10.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đông Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phúc Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đ T**, sinh năm: 1988. HKTT: Số A, phường B, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn L (đã chết) và con bà: Dương Thị Q. Vợ: Lê Phương có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 513 do Công an quận Đông Đa lập ngày 21.6.2019; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. -Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty

Địa chỉ: tầng A Tòa nhà B, , phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật: Ông D-Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình T (văn bản ủy quyền số 366/2018/GUQ-SE ngày 19.6.2019)- Đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23.3.2018 Công ty do người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Đình T có đơn tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa về việc Bùi Đ T có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra đã xác định: Công ty hoạt động trong lĩnh vực cho vay tài chính, trong quá trình kinh doanh đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với cửa hàng Thế giới di động (địa chỉ số 171, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa) là cửa hàng kinh doanh điện thoại di động và máy tính bảng, để cung cấp dịch vụ cho vay trả góp đối với các khách hàng mua sản phẩm tại cửa hàng Thế giới di động.

Khi khách hàng đến cửa hàng để mua sản phẩm nhưng không đủ tiền hoặc không muốn thanh toán tiền mua hàng một lần hoặc muốn vay tiền mặt thì Công ty hỗ trợ khách hàng bằng cách ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng để cho vay tiền. Điều kiện ký Hợp đồng tín dụng cho vay tiền là khách hàng phải có bản chính của Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe hoặc Hộ khẩu để nhân viên của Công ty kiểm tra, đối chiếu. Đồng thời khách hàng phải có mặt để trực tiếp cung cấp thông tin về nhân thân, trả lời thông tin thẩm định và trực tiếp ký tên trên hợp đồng. Sau đó khách hàng sẽ thanh toán tiền trả góp hàng tháng cho Công ty qua ngân hàng hoặc qua nhân viên thu hồi nợ của Công ty .

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa đã tiến hành triệu tập Bùi Đ T. Tại Cơ quan điều tra Bùi Đ T khai nhận: Khoảng tháng 4.2017, Bùi Đ T nhặt được Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và Thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Ngọc Anh (sinh năm 1982, HKTT: thôn Dĩnh, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) ở khu vực gần sân bóng Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau đó, T đã nảy sinh ý định dùng các giấy tờ nhặt được mang tên Nguyễn Ngọc Anh để vay tín dụng mua điện thoại trả góp nhằm chiếm đoạt số tiền vay. Ngày 02.4.2017, T vào trang Web của cửa hàng Thế giới di động và sử dụng giấy tờ mang tên Nguyễn Ngọc Anh nêu trên để đăng ký mua qua mạng Internet chiếc điện thoại Samsung A7 New A710. Sau đó, Công ty đã gọi vào số điện thoại 0169.981.2713 (do T cung cấp) để thẩm định, T nhận mình là Nguyễn Ngọc Anh để Công ty thẩm định và được chấp nhận. Ngay sau đó T đã bóc ảnh của Nguyễn Ngọc Anh ra và dán ảnh của mình vào rồi mang đến cửa hàng Thế

giới di động hoàn thiện thủ tục hồ sơ vay tín dụng trả góp. T đã dùng 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe và 01 Thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Ngọc Anh để ký kết hợp đồng số 3716450496 ngày 22.4.2017 với Công ty. Nội dung: T vay của Công ty số tiền 6.152.000 đồng để mua chiếc điện thoại Samsung A7 New A710 tại cửa hàng Thế giới di động với tổng giá trị hàng hóa trên hóa đơn là 7.690.000 đồng. T đã trả trước cho cửa hàng Thế giới di động số tiền 1.538.000 đồng và nhận chiếc điện thoại Samsung A7 New A710 từ cửa hàng. Số tiền còn thiếu là 6.152.000 đồng sẽ được Công ty chuyển cho cửa hàng Thế giới di động. Theo hợp đồng thì thời hạn T phải trả góp cho Công ty là 12 tháng (từ ngày 22.4.2017 đến 22.4.2018), số tiền trả góp hàng tháng là 663.000 đồng, trả vào ngày 22 hàng tháng. Ngoài ra, T còn phải vay của Công ty số tiền 370.000 đồng để mua bảo hiểm khoản vay. Sau khi nhận được chiếc điện thoại Samsung A7 New A710, trên đường về nhà T đã bóc ảnh của mình ra rồi vứt các giấy tờ mang tên anh Nguyễn Ngọc Anh (hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được). Chiếc điện thoại chiếm đoạt được T đã sử dụng một thời gian và bán cho một người không quen biết. Từ khi ký được hợp đồng vay tiền trả góp của Công ty Home Gredit, T không trả tiền theo thỏa thuận hợp đồng đã ký.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Nguyễn Ngọc Anh, anh Ngọc Anh khai nhận: Vào khoảng đầu năm 2012 anh Ngọc Anh bị mất Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và Thẻ bảo hiểm y tế tại khu vực quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Bản thân anh Ngọc Anh không có mối quan hệ với Bùi Đ T và anh Ngọc Anh cũng không ký kết hợp đồng vay trả góp với Công ty .

* Tại bản kết luận giám định số 1120/KLGD-PC09(DD4) ngày 20.02.2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Chữ ký dạng viết tên “Anh”, chữ viết dòng họ tên “Nguyễn Ngọc Anh” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) với chữ viết đứng tên Bùi Đ T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 296/CT-VKSĐĐ ngày 09.9.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Bùi Đ T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Bùi Đ T mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường về dân sự vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Đ T đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 22.4.2017 tại cửa hàng Thế giới di động Bùi Đ T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 6.152.000 đồng của Công ty Hiện người đại diện Công ty là anh Vũ Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo Bùi Đ T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 6.152.000 đồng của Công ty. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp do vậy cần xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả, trong quá trình

điều tra và xét xử đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên tạo cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, trở thành công dân có ích.

Do bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo **Bùi Đ T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đ T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Bùi Đ T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo **Bùi Đ T** cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bùi Đ T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)